TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2017/HSST Ngày 20-7-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Thái Văn C sinh năm 1958, tại Hải Phòng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố BĐ 2, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Thái T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị E (Đã chết); Có vợ Nguyễn Thị H sinh năm 1960 và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2016, tạm giam từ ngày 03/01/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thái Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Bản thân C làm nghề lái xe ôm chở khách. Do đã nhiều lần chở khách là người nghiện ma túy vào thôn XS, xã TĐ, huyện Thủy Nguyên để người nghiện mua ma túy cho nên C đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán cho người nghiện kiếm tiền. C đã cung cấp số điện thoại của mình cho một số khách quen thường xuyên đi xe ôm và dặn họ nếu có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại cho C. Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2016 C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vũ Đình H hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. C đồng ý và hẹn H đến chợ NĐ thuộc Tổ dân phố 2 BĐ, thị trấn NĐ để giao dịch. Sau đó, C đến khu vực thôn XS, xã TĐ mua của 01 người đàn ông không quen biết, không xác định được căn cước lai lịch 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. C đi xe mô tô BKS 15G1-

312.13 đến điểm hẹn thì gặp H và Lê Văn P. Tại đây, H đưa cho C số tiền 200.000 đồng, C nhận tiền và giao 01 gói heroine cho H, P.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 với P thức mua bán như trên, tại khu vực Tổ dân phố BĐ 2, thị trấn NĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng C tiếp tục bán cho H và P 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 350/PC54 (MT) ngày 31/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu của H có trọng lượng 0,0497 gam, có Heroine.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Thái Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thái Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đình H, Lê Văn P như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn C với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2016; Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa chất Heroine sau giám định; Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của H và C sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng do bán ma túy cho Vũ Đình H, Lê Văn P mà có đề nghị tuyên Tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho Vũ Đình H, Lê Văn P cùng ngày tại chợ NĐ là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có đề nghị tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Thái Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Heroine, mục đích bán cho người khác để thu lời. Trong ngày 29/12/2016, bị cáo C đã 02

lần bán ma túy cho Vũ Đình H và Lê Văn P. Như vậy, hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Văn C đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người là phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo C đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đình H và Lê Văn P là phạm tội nhiều lần. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố mẹ đẻ bị cáo ông Thái T và bà Nguyễn Thị E được tặng Huân Chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm quy định tại Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa chất Heroine sau giám định; Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của H và C sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng do bán ma túy cho Vũ Đình H và Lê Văn P mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 29/12/2016 C có được do

bán cho Vũ Đình H và Lê Văn P là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe môtô BKS 15G1-312.13 Công an thu giữ của C, quá trình điều tra xác minh đã xác định anh Thái Văn N (con đẻ của bị cáo C) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, C mượn sử dụng xe để đi lại vào ngày 29/12/2016 và anh N không biết việc C sử dụng xe mô tô trên đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh N.

Trong vụ án này còn có đối tượng đã bán ma túy cho C, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Hành vi của Vũ Đình H và Lê Văn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên không khởi tố đối với Vũ Đình H và Lê Văn P và đã xử phạt vi phạm hành chính.

Về án phí: Bị cáo Thái Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Thái Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Văn C 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/12/2016.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng (*Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*). Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy mà có cho Vũ Đình H và Lê Văn P và truy thu sung quỹ

Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do mua bán ma túy mà có *(Theo biên lai số 0007245 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thái Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Thái Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thuỷ Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND Thành phố;
- Trại tam giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân